

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tàu.
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 25/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2016 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N: Số 02, L, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Thanh N, Trưởng Phòng Kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp & PTNT Việt Nam – chi nhánh Chi Lăng (theo giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và số: 05/QĐ-NHNo-CL ngày 10/01/2017), có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T B, An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T B, An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh 1977.

Nơi cư trú: Tổ 8, khóm T, thị trấn N, huyện T B, An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T B, An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân xã T, huyện T B, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn L – Chủ tịch UBND xã T, huyện T B, tỉnh An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/3/2010, ông Nguyễn Trung N và bà Trần Thị Hồng L có ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng N chi nhánh Chi Lăng (*viết tắt là Ngân hàng NN-PTNT chi nhánh Chi Lăng*) số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 107/HĐTD, thời hạn vay 36 tháng; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 19%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích sửa chữa nhà. Hình thức cho vay có đảm bảo bằng tài sản, theo 03 (Ba) hợp đồng thế chấp bảo lãnh cùng số: 26/HĐTC cùng ngày 18/3/2009 gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1261Ek diện tích 103,5m² đất ở nông thôn đứng tên Nguyễn Thanh N do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 19/3/2007.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1250eK diện tích 111m², đất ở nông thôn đứng tên Nguyễn Thị Tuyết N do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 19/3/2007.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1262eK diện tích 128,6m² đất ở nông thôn đứng tên Nguyễn Trung N và Trần Thị Hồng L do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 19/3/2007.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số H00836eK diện tích 10.186m² đất trồng lúa đứng tên Nguyễn Trung Nghĩa và Trần Thị Hồng L do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 26/3/2007.

Quá trình vay vốn, ông Nguyễn Trung N trả được 50.000.000 đồng, trả lãi 129.684.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là gốc 650.000.000 đồng, lãi 759.870.000 đồng. Ngày 15/01/2018 ông Nguyễn Trung N trả thêm nợ gốc 45.000.000 đồng và Ngân hàng NNPTNT Việt Nam thay đổi nội dung đơn kiện, giảm nợ gốc xuống còn 605.000.000 đồng, lãi 759.870.000 đồng (lãi tính đến ngày 20/11/2015) và giải chấp trả lại cho ông Nguyễn Trung N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1250eK diện tích 111m², đất ở nông thôn đứng tên Nguyễn Thị Tuyết N do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 19/3/2007.

Tại phiên tòa, Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Chi Lăng xuất trình bảng tính lãi mới đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2018 điều

chính giảm lãi trong hạn và quá hạn cho bị đơn Nghĩa còn 529.042.000 đồng.

Nay Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung N và Bà Trần Thị Hồng L trả dứt điểm một lần số tiền gốc 605.000.000 đồng + lãi vay 529.042.000 đồng, tổng cộng 1.134.042.000 đồng.

Bị đơn Ông Nguyễn Trung N trình bày: Ông và bà L là vợ chồng hợp pháp, do bà L không đến Tòa án được nên ông xin đại diện cho bà L.

Đối với số nợ vay Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh Chi L, ông N thừa nhận có vay số tiền 700.000.000 đồng theo như đơn khởi kiện của Ngân hàng, tuy nhiên, khi ký phiếu nhận tiền xong, ông N đã đưa cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 300.000.000 đồng tại trụ sở Ngân hàng Chi L.

Nay ông N chỉ đồng ý trả số nợ 400.000.000 đồng và lãi trên dư nợ 400.000.000 đồng này, và ông N đã trả nợ gốc được 95.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 305.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Bà L thừa nhận có thiếu Nguyễn Trung N số tiền 300.000.000 đồng, nhưng người đứng vay với Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh C là Nguyễn Trung N, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần cho Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh C.

Tại lời khai ban đầu, ông Nguyễn Trung N khai ông ký thay hợp đồng thế chấp cho Nguyễn Thanh N rồi đem đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện T B ký chứng thực. Tòa án xét thấy cần thiết, nên đưa Ủy ban nhân dân xã T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc chứng thực hợp đồng thế chấp bảo lãnh của Nguyễn Thanh N, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã T không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia công bố chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Ông Nguyễn Thanh N trình bày, ông là em ruột Nguyễn Trung N, ông có ký bảo lãnh cho Nghĩa vay vốn Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh C, nhưng tài sản quyền sử dụng đất ký thế chấp này là của Nguyễn Trung N, ông N chỉ đứng tên dùm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật: Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên toà diễn ra đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên toà. Tuy nhiên, Thẩm phán còn đề hồ sơ vụ án quá thời hạn luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.PTNT Việt Nam, buộc ông Nguyễn Trung N có trách nhiệm trả nợ gốc là 605.000.000đồng, nợ lãi là 529.042.000 đồng, tổng cộng 1.134.042.000 đồng (lãi tính đến ngày 26/3/2018) đồng. Đối với việc vay mượn giữa Nghĩa và L là quan hệ dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vốn vay và lãi suất, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản, đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện T B, tỉnh An Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, ông Nguyễn Thanh N, Bà Hồng L, UBND xã T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Trung N thừa nhận có trực tiếp ký vay vốn tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng. Xét Hợp đồng tín dụng số 107/HĐTD ngày **25/3/2010** được ký kết giữa Ngân hàng NN-PTNT chi nhánh C với ông Nguyễn Trung N trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng vay tài sản.

Do Ông Nguyễn Trung N đã vi phạm hợp đồng, nên việc khởi kiện của Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh C yêu cầu Ông N và Bà L thanh toán nợ gốc và lãi là hoàn toàn có căn cứ. Mặc dù ông N trình bày có đưa cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền 300.000.000 đồng tại Ngân hàng, ông chỉ nhận tiền vay 400.000.000 đồng, và bà L cũng thừa nhận có nhận số tiền 300.000.000 đồng này và xin trả dần, tuy nhiên các ý kiến này đều không được nguyên đơn chấp nhận đồng ý, và phiếu chi tiền từ Ngân hàng ông N đã ký nhận số tiền 700.000.000 đồng vay vốn. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giải quyết. Đây là quan hệ giao dịch dân sự khác, ông Nghĩa có thể kiện bà Liễu để đòi lại số tiền này bằng một vụ án dân sự nếu có yêu cầu.

Đối với việc bảo lãnh của ông Nguyễn Thanh N, mặc dù ông N khai có ký dùm ông N trong việc thế chấp tài sản, tuy nhiên trong Tờ tự khai của ông N đã thể hiện chính ông N tự ký tên, và tài sản đem đi thế chấp bảo lãnh về nguồn gốc là của Nguyễn Trung N, các đương sự không có tranh chấp gì về việc thế chấp cũng như tài sản quyền sử dụng đất trong vụ án, đồng thời UBND xã T không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Đối với khoản vay của ông N là vay có bảo đảm bằng tài sản là bất động sản, ông N và ông N đều thừa nhận các hợp đồng thế chấp này, vì vậy cần thiết duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản nói trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về án phí dân sự:

Do Ông N có lỗi trong việc vi phạm hợp đồng dân sự nên phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh C.

Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh C được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, 466, Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh C.

Buộc ông Nguyễn Trung N và Bà Trần Thị Hồng L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh C nợ gốc là 605.000.000đồng và tiền nợ lãi là 529.042.000 đồng, tổng cộng 1.134.042.000 đồng (lãi tính đến ngày 26/3/2018).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản số 26/HĐTC ngày 18/3/2009 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trung N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.421.000 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006402 ngày 29/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà

